

Số: 24 /2013/BC-HĐQT

TPHCM, Ngày 31 tháng 01 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Năm 2012)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên công ty đại chúng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương
- Địa chỉ trụ sở chính: 02C Phó Đức Chính, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM
- Điện thoại: (08) 3.9.143.183 Fax: (08) 3.9.143.193
- Email: webadmin@saigonbank.com.vn
- Vốn điều lệ: 3.080 tỷ đồng
- Mã chứng khoán (nếu có):

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Phước Minh	Chủ tịch HĐQT	13	100%	
2	Ông Trần Thế Truyền	Thành viên HĐQT	13	100%	
3	Ông Nguyễn Ngọc Điều	Thành viên HĐQT	13	100%	
4	Bà Lê Thị Hiệp Thuong	Thành viên HĐQT độc lập	13	100%	
5	Ông Nguyễn Viết Mạnh	Thành viên HĐQT (đến ngày 01/03/2012)	01		Từ ngày 01/03/2012 không còn là Thành viên HĐQT của Ngân hàng
6	Bà Trần Thị Việt Anh	Thành viên HĐQT (từ ngày 25/04/2012)	08		Từ ngày 25/04/2012 đến 31/12/2012, HĐQT chỉ họp 08 lần

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

Trong kỳ báo cáo (năm 2012), Ngân hàng đã tổ chức 13 cuộc họp (phiên họp tổ chức theo quý và họp bất thường) để HĐQT có thể nắm bắt kịp thời những hoạt động thực tế của Ngân hàng, từ đó thúc đẩy hiệu quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành. Các vấn đề quan trọng của Ngân hàng đều được Tổng Giám đốc trình lên HĐQT để xem xét, có ý kiến chỉ đạo trước khi triển khai thực hiện. Tất cả các công việc do Tổng Giám đốc giải quyết xử lý đều đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Theo quy định của NHNN, HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương đã thành lập các tiểu ban là:

1) Ủy ban về vấn đề Nhân sự (Thành lập ngày 25/04/2010)

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu HĐQT, người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Ngân hàng.
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát và Người điều hành Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với người điều hành, các cán bộ, nhân viên của Ngân hàng.

2) Ủy ban Quản lý rủi ro (Thành lập ngày 25/04/2010)

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
 - Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.
 - Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của Ngân hàng để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.
 - Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao.
- Với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, trong thời gian từ ngày thành lập đến nay, các Ủy ban trên đã tích cực tư vấn, tham mưu cho HĐQT trong vấn đề nhân lực cũng như vấn đề quản lý rủi ro, góp phần tích cực vào sự phát triển ổn định của Ngân hàng.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (01/01/2012-31/12/2012)

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	05/2012/NQ-DHDCB	31/01/2012	Về tỷ lệ phát hành cổ phiếu thường Đợt 2/2011 và tỷ lệ quyền mua Đợt 3
2	24/2012/QĐ-HDQT	12/03/2012	V/v thay đổi vốn điều lệ Đợt 2/2011 của SGCTNH
3	37/2012/QĐ-HDQT	30/03/2012	V/v phê duyệt hồ sơ phát hành Đợt 3/2011 cho cổ đông hiện hữu
4	41/2012/NQ-DHDCB	04/04/2012	Về số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2008-2012
5	42/2012/NQ-HDQT	05/04/2012	V/v phê duyệt danh sách ứng cử viên chức danh thành viên HĐQT
6	113/2012/QĐ-HDQT	17/09/2012	V/v Ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, luân chuyển cán bộ của SAIGONBANK
7	114/2012/QĐ-HDQT	18/09/2012	V/v thay đổi vốn điều lệ Đợt 3/2011 của SAIGONBANK
8	128/2012/QĐ-HDQT	16/10/2012	V/v thành lập Hội đồng mua sắm tài sản
9	145/2012/QĐ-HDQT	16/11/2012	Quyết định phê duyệt "Quy định về tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nội bộ SGCTNH"
10	152/2012/QĐ-HDQT	12/12/2012	Nghị quyết v/v lựa chọn công ty kiểm toán.
11	153/2012/QĐ-HDQT	12/12/2012	V/v thành lập Hội đồng xét thầu lựa chọn Công ty kiểm toán

12	154/2012/QĐ-HDQT	14/12/2012	V/v phê duyệt kế hoạch đầu thầu lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC bán niên.
13	156/2012/QĐ-HDQT	18/12/2012	BCTC năm 2013 và hoạt động hệ thống KSNB của SAIGONBANK. V/v chấp thuận v/v điều chỉnh chi tiêu lợi nhuận và cổ tức chia cổ đông năm 2012.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (năm 2012):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Ông Nguyễn Viết Mạnh		Thành viên HĐQT	110511834			98 Vọng Hà, phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	19/04/2008	01/03/2012	Không còn 12 là người đại diện vốn góp
2	Ông Lê Đức Thọ		Thành viên HĐQT	012942814	11/04/2007	CÁ HÀ NỘI	P108, Nhà C3, Làng Quốc tế Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, HN	25/04/2012	01/05/2012	Không còn là người đại diện vốn góp
3	Trần Thị Việt Ánh		Thành viên HĐQT kiêm TGD	024096223	20/01/2003	CÁ TPHCM	23/36/2Đường D2, Văn Thánh Bắc, P25, Q. Bình Thạnh, HCM	25/04/2012		Bầu bổ sung Thành viên HĐQT
4	Ngô Thanh Hà		Phó Tổng Giám đốc	020514507	15/02/2011	CÁ TPHCM	112/17 Nguyễn Lâm, P6, Q10, TPHCM	01/12/2012		Nghỉ hưu

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (năm 2012):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

1.A. Danh sách cổ đông nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
-----	---------------------	---------------------------	------------------------------	---------------	---------------------	--------------------	---------	----------------------------	-----------------------	---------

		Khoản (nếu có)						cuối kỳ (%)	
1	Ông Nguyễn Phước Minh		Chủ tịch HĐQT	020044381	23/08/1995	CA TP.HCM	675 C/3 Nguyễn Kiệm, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP. HCM	64.642	0,021
2	Ông Trần Thế Truyền		Thành viên HĐQT	023971154	14/11/2001	CA TPHCM	2/5 đường số 22, Phường 5, Quận Gò Vấp, TP.HCM	3.333	0,001
3	Ông Nguyễn Ngọc Diệu		Thành viên HĐQT	020765603	03/11/2006	CA TPHCM	26/4C Phan Huy Ích, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP.HCM	0	0
4	Bà Lê Thị Hiệp Thương		Thành viên HĐQT độc lập	022102041	27/02/2003	CA TPHCM	235 Võ Thị Sáu, phường 7, Quận 3, TP.HCM	0	0
5	Bà Trần Thị Việt Anh		Thành viên HĐQT (từ ngày 25/04/2012) kiêm Tổng Giám đốc	024096223	20/01/2003	CA TP.HCM	23/36/2 D2 Văn Thành Bắc, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	304.351	0,100
6	Ông Nguyễn Hữu Hạnh		Trưởng Ban Kiểm soát	025392203	31/08/2010	CA TP.HCM	820 Chung cư Phan Văn Trị, Phường 2, Quận 5, TP.HCM	57.400	0,019
7	Bà Trần Thu Thủy		Thành viên Ban Kiểm soát	020027477	09/02/2007	CA TP.HCM	75/2B Trần Văn Đang, Phường 9, Quận 3, TP.HCM	7.332	0,002
8	Bà Vũ Quỳnh Mai		Thành viên Ban Kiểm soát	022102166	23/04/1997	CA TP.HCM	193/88 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, TP.HCM	15.531	0,005
9	Bà Nguyễn Thị Mười		Phó Tổng Giám đốc	020413666	14/10/2003	CA TP.HCM	21 Đường 47, P.4, Q.4, TP.HCM	472.181	0,153
10	Bà Phạm Thị Cúc		Phó Tổng Giám đốc	012121850	15/05/1998	CA HÀ NỘI	11a Đoàn Trần Nghiệp, Hai Bà Trưng, Hà Nội	161.887	0,053
11	Ông Nguyễn Ngọc Lũy		Phó Tổng Giám đốc	020588697	02/02/2000	CA TP.HCM	20(T1) Lê Công Kiều, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	170.743	0,055
12	Ông Nguyễn Kiến Quốc		Phó Tổng Giám đốc	020664248	11/08/2003	CA TP.HCM	27 đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TPHCM	48.476	0,016
13	Ông Trần Thanh Giang		Phó Tổng Giám đốc	024160579	09/12/2003	CA TP.HCM	51 Đường 47, P.Thảo Điện, Q.2, TP.HCM	56.035	0,018
14	Ông Hứa Tuấn Cường		Trưởng phòng Kế toán tài chính	023443347	13/11/2001	CA TP.HCM	L47-48 Đường 11, Trần Nãi, P.Bình An, Q.2, TP.HCM	10.250	0,003

1B. Danh sách người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /BKGD	Ngày cấp CMND /BKGD	Nơi cấp CMND /BKGD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I Ông Nguyễn Phước Minh										
1	Bùi Thị Diễm		Không có	020210595			675 C/3 Nguyễn Kiệm, P.9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	0	0	Vợ
2	Nguyễn Phước Danh		Không có	023697780			675 C/3 Nguyễn Kiệm, P.9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	0	0	Con
3	Nguyễn Phước Liêm		Không có	024046551			675 C/3 Nguyễn Kiệm, P.9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	0	0	Con
II Ông Trần Thế Truyền										
1	Nguyễn Thanh Thúy		Không có	023971153	14/11/2001	CA TP. HCM	2/5 đường 22, P.05, Q. Gò Vấp, TP HCM	0	0	Vợ
2	Trần Nguyễn Nhật Khoa		Không có	025250227	19/03/2010	CA TP. HCM	2/5 đường 22, P.05, Q. Gò Vấp, TP HCM	0	0	Con
3	Trần Quang Vinh		Không có	024804998	31/10/2007	CA TP. HCM	3/4 Thành Thái, P.14, Q.10, TP HCM	0	0	Anh
4	Trần Kim Diễm		Không có	365410667	08/08/2008	CA Sóc Trăng	118 Nguyễn Văn Linh, TP Sóc Trăng	0	0	Chị
5	Trần Thị Suong		Không có	023810286	27/06/2000	CA TP HCM	416/7 Nguyễn Thái Sơn, P.5, Q. Gò Vấp, TP HCM	0	0	Chị
6	Trần Thế Tuyên		Không có	022674628	13/05/2008	CA TP HCM	70 Huỳnh Khương Ninh, P. Đakao, Q.1, TP HCM	0	0	Em
7	Trần Thế Trung		Không có	023102864	02/11/2001	CA TP HCM	70 Huỳnh Khương Ninh, P. Đakao, Q.1, TP HCM	0	0	Em
III Ông Nguyễn Ngọc Diệu										
1	Bùi Thị Xuân Huy		Không có	022749621		CA TP HCM	26/4C Phan Huy Ích, P.12, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0	0	Vợ
2	Nguyễn Ngọc Xuân Hồng		Không có	023984864	09/01/2001	CA TP HCM	26/4C Phan Huy Ích, P.12, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0	0	Con
3	Nguyễn Ngọc Xuân Hòa		Không có	024915957		CA TP HCM	26/4C Phan Huy Ích, P.12, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0	0	Con
IV Bà Lê Thị Hiệp Thương										
1	Lê Hồng Sơn		Không có	024949630	10/05/2008	CA TP HCM	105/777 Nguyễn Kiệm (số mới 83 Nguyễn Văn Công), P.3, Q. Gò Vấp, TP HCM	0	0	Con

2	Mai Tuyết Lê	Không có	020037329	26/07/2005	CA TPHCM	235 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TPHCM	0	0	Mẹ
3	Lê Thị Ngọc Lê	Không có	024879427	28/06/2008	CA TPHCM	235 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TPHCM	0	0	Con
4	Lê Thị Hiệp Xuân	Không có	021564062	23/08/2010	CA TPHCM	45A Võ Thị Sáu, P.Đa Cao, Q.1, TPHCM	0	0	Em
5	Lê Việt Tiến	Không có	022102093	18/10/2004	CA TPHCM	235 Võ Thị Sáu, P.7, Q.3, TPHCM	0	0	Em
V	Bà Trần Thị Việt Ánh								
1	Trần Quang Dũng	Không có	020041643	10/03/1992		23/36/2 D2 Văn Thánh Bắc, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	241.217	0,078	Cha
2	Lư Thị Luối	Không có	020717296	28/06/2001		23/36/2 D2 Văn Thánh Bắc, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM	35.600	0,012	Mẹ
3	Trần Thị Việt Thu	Không có	020717297	07/01/2002		295/12P Nơ Trang Long, P13, Q Bình Thạnh, TP.HCM	101.212	0,033	Em
4	Trần Quang Dũng	Không có	022017020	03/07/2009		422 Lý Thái Tổ, P.10, Q.10, TP.HCM	57.732	0,019	Em
VI	Ông Nguyễn Hữu Hạnh								
1	Đặng Thị Hết	Không có	360682355	01/10/1979	Hậu Giang	Ấp Phước Hòa, Xã Đông Phước, H. Châu Thành, Hậu Giang	0	0	Mẹ
2	Nguyễn Hữu Thiệu	Không có	360030000	16/09/2006	Cần Thơ	87/50 Phạm Ngũ Lão, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0	Anh
3	Nguyễn Thị Thu Liễu	Không có	360078645	29/12/2008	Cần Thơ	139/179B đường 30/04, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0	Chị
4	Nguyễn Hữu Nguyễn	Không có	360031505	03/04/2009	Cần Thơ	2/50 Đinh Tiên Hoàng, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0	Anh
5	Nguyễn Thu Vân	Không có	360078644	04/12/2010	Cần Thơ	139/159 đường 30/04, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0	Chị
6	Nguyễn Hữu Đức	Không có	360078642	30/05/2000	Cần Thơ	Ấp Phước Hòa, Xã Đông Phước, H. Châu Thành, Hậu Giang	0	0	Anh
7	Nguyễn Thị Thu Trang	Không có	360916690	25/02/2009	Cần Thơ	139/159 đường 30/04, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0	Chị
8	Nguyễn Thị Thu Hương	Không có	361320711	21/07/1986	Hậu Giang	139/159 đường 30/04, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0	Em
VII	Bà Trần Thu Thủy								
1	Nguyễn Ngọc Thảo	Không có	022993242	10/09/2008	CA TPHCM	75/2B Trần Văn Đang, P.9, Q.3, TPHCM	0	0	Con
2	Nguyễn Ngọc Trâm	Không có	023421559	25/02/2011	CA TPHCM	75/2B Trần Văn Đang, P.9, Q.3, TPHCM	0	0	Con
3	Trần Hoa Lệ	Không có	020088535	10/05/2010	CA TPHCM	75/2 Trần Văn Đang, Q.3, TPHCM	0	0	Chị
4	Trần Quang Dũng	Không có	020119626	10/04/2008	CA TPHCM	75/2 C Trần Văn Đang, P.9, Q.3, TPHCM	0	0	Em
VIII	Bà Vũ Quỳnh Mai								
1	Trần Ngọc Thành	Không có	022760611	17/04/2012	CA	350B Võ Văn Kiệt, P. Cầu Kho, Q.1,	0	0	Chồng

						TPHCM	TPHCM			
2	Vũ Đình Mai		Không có	022595744	02/07/2002	CA TPHCM	193/88 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.7, Q.3, TPHCM	0	0	Cha
3	Lê Thị Mai		Không có	020212891	04/07/2002	CA TPHCM	193/88 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.7, Q.3, TPHCM	0	0	Mẹ
4	Trần Quỳnh Chi		Không có				350B Võ Văn Kiệt, P. Cầu Kho, Q.1, TPHCM	0	0	Con
5	Trần Bảo Khang		Không có				350B Võ Văn Kiệt, P. Cầu Kho, Q.1, TPHCM	0	0	Con
IX	Bà Nguyễn Thị Mười									
1	Nguyễn Văn Ca		Không có	340161616	06/07/2010	CA Đồng Tháp	Khóm 4 Thị trấn Lai Vung, Đồng Tháp	0	0	Anh
2	Nguyễn Văn Ngà		Không có	210072419	07/06/1978	CA Binh Định	58/9B Ấp 1, Nhị Bình, Hóc Môn	0	0	Anh
X	Bà Phạm Thị Cúc									
1	Phạm Văn Ủy		Không có	100880441	13/12/2002	CA Quảng Ninh	P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Bố
2	Phạm Thị Cừ		Không có	100373075	18/12/2010	CA Quảng Ninh	P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Mẹ
3	Nguyễn Khắc Hiến		Không có	012915052	01/9/2006	CA Hà Nội	Nhà B1, làng Quốc tế Thăng Long, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.	0	0	Chồng
4	Nguyễn Hải Long		Không có	011984867	15/3/2012	CA Hà Nội	Nhà B1, làng Quốc tế Thăng Long, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.	7.794	0,003	Con
5	Nguyễn Thị Hải Hà		Không có	012421395	05/01/2012	CA Hà Nội	Nhà B1, làng Quốc tế Thăng Long, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.	1.108	0,0004	Con
6	Phạm Thị Hoa Mai		Không có	100007476	06/02/2009	CA Quảng Ninh	P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Em
7	Phạm Thị Hải Lý		Không có	100457002	07/7/2006	CA Quảng Ninh	P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	17.425	0,006	Em
8	Phạm Thị Diệp		Không có	100373045	22/12/2006	CA Quảng Ninh	P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	0	0	Em
9	Phạm Thị Phương		Không có	100993508	08/7/2005	CA Quảng Ninh	P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	0	0	Em
10	Phạm Thị Mai Hương		Không có	013141847	14/3/2009	CA Hà Nội	P. Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.	12.721	0,004	Em
XI	Ông Nguyễn Ngọc Lũy									
1	Nguyễn Thị Bàn		Không có				90 tuổi	0	0	Mẹ
2	Phan Thị Gia		Không có	0223176390		CA		0	0	Vợ

					TPHCM				
3	Nguyễn Ngọc Thạch	Không có				Sinh viên	0	0	Con
4	Nguyễn Ngọc Sơn	Không có				Sinh viên	0	0	Con
5	Nguyễn Ngọc Mẫn	Không có				Long An	0	0	Anh
6	Nguyễn Tường Hoàng	Không có				Liệt sỹ	0	0	Anh
7	Nguyễn Văn Sơn	Không có				Long An	0	0	Anh
8	Nguyễn Ngọc Ty	Không có				Long An	0	0	Em
XII	Ông Nguyễn Kiến Quốc								
1	Nguyễn Thị Kim Lan	Không có	022238261	07/11/2007	CA TP.HCM	25 đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM	106.377	0,035	Vợ
2	Nguyễn Kiên Việt	Không có	025523861	19/09/2011	CA TP.HCM	25 đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM	0	0	Con
3	Nguyễn Kiên Phương Chi	Không có				25 đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM	0	0	Con
4	Nguyễn Văn Nhân	Không có	020664219	10/10/2002	CA TP.HCM	69 Kinh Dương Vương, P.12, Q.6, TP.HCM	0	0	Em
5	Nguyễn Thị Thái	Không có	020664304	04/11/1995	CA TP.HCM	27 đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM	0	0	Em
XIII	Ông Trần Thanh Giang								
1	Nguyễn Thị Lệ Hoa	Không có	300330170	30/05/2002	CA Long An	Ấp 1 Xã Long Cang huyện Cần Đức tỉnh Long An	0	0	Mẹ
2	Trần Thụy Đông Thy	Không có	024160580	09/12/2003	CA TP.HCM	51 đường 47, p. Thảo Điền, Q.2. Tp. HCM	0	0	Vợ
3	Trần Ngọc Bảo Khuê	Không có				51 đường 47, p. Thảo Điền, Q.2. Tp. HCM	0	0	Con
4	Trần Tuyên Khâm	Không có				51 đường 47, p. Thảo Điền, Q.2. Tp. HCM	0	0	Con
5	Trần Đông Giang	Không có	300632026	31/01/2005	CA Long An	Ấp 1 Xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An	0	0	Anh
6	Trần Thị Hương Giang	Không có	024332245	06/5/2002	CA TP.HCM	49/15 đường Lương Thê Vinh, P.Thới Hòa, Q.Tân Phú, TP.HCM	0	0	Em
7	Trần Thị Lam Giang	Không có	024160581	09/12/2003	CA TP.HCM	51 đường 47, p. Thảo Điền, Q.2. Tp. HCM	65.856	0,021	Em
8	Trần Nguyễn Long Giang	Không có	024160582	09/12/2003	CA TP.HCM	51 đường 47, p. Thảo Điền, Q.2. Tp. HCM	0	0	Em
XIV	Ông Hứa Tuấn Cường								
1	Hứa Minh Triết	Không có	022748768	29/04/2010	CA. TP.HCM	L47-48 Đường 11, Trần Nãi, P. Bình An, Q.2, TP. HCM	0	0	Bố
2	Trần Yến Hồng	Không có	024333006	15/05/2009	CA. TP.HCM	L47-48 Đường 11, Trần Nãi, P. Bình An, Q.2, TP. HCM	0	0	Mẹ
3	Trần Thị Nhuận	Nhân viên	311578851	23/12/2002	CA. Tiền Giang	L47-48 Đường 11, Trần Nãi, P. Bình An, Q.2, TP. HCM	36.701	0,012	Vợ

4	Hứa Trần Minh Thư	Không có			L47-48 Đường 11, Trần Nãi, P. Bình An, Q.2, TP. HCM	0	0	Con
5	Hứa Trường Sơn	Không có	022758316	29/04/2010	C.A. TP. HCM L47-48 Đường 11, Trần Nãi, P. Bình An, Q.2, TP. HCM	0	0	Anh

2. Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Quang Dũng	Cha	235.334	0,080	241.217	0,078	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
2	Lư Thị Luối	Mẹ	34.732	0,012	35.600	0,012	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
3	Trần Thị Việt Thu	Em	98.744	0,033	101.212	0,033	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
4	Trần Quang Dũng	Em	56.324	0,019	57.732	0,019	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
5	Nguyễn Hải Long	Con	7.604	0,003	7.794	0,003	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
6	Nguyễn Thị Hải Hà	Con	1.081	0,0004	1.108	0,0004	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
7	Phạm Thị Hải Lý	Em	17.000	0,006	17.425	0,006	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
8	Phạm Thị Mai Hương	Em	12.411	0,004	12.721	0,004	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
9	Nguyễn Thị Kim Lan	Vợ	103.783	0,035	106.377	0,035	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
10	Trần Thị Lam Giang	Em	64.250	0,022	65.856	0,021	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
11	Trần Thị Nhuan	Vợ	35.806	0,012	36.701	0,012	Cổ phiếu thưởng (2,5%)

3. Các giao dịch khác: (Các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty):

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Ông Nguyễn Phước Minh	Chủ tịch HĐQT	63.066	0,021	64.642	0,021	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
2	Ông Trần Thế Truyền	Thành viên HĐQT	3.252	0,001	3.333	0,001	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
3	Bà Trần Thị Việt Ánh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	296.928	0,100	304.351	0,100	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
4	Ông Nguyễn Hữu Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	56.000	0,019	57.400	0,019	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
5	Bà Trần Thu Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát	7.154	0,002	7.332	0,002	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
6	Bà Vũ Quỳnh Mai	Thành viên Ban Kiểm soát	5.397	0,002	15.531	0,005	Cổ phiếu thưởng (2,5%)

							Mua thêm 10.000 cổ phần
7	Bà Nguyễn Thị Mười	Phó Tổng Giám đốc	460.665	0,156	472.181	0,153	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
8	Bà Phạm Thị Cúc	Phó Tổng Giám đốc	157.939	0,053	161.887	0,053	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
9	Ông Nguyễn Ngọc Lũy	Phó Tổng Giám đốc	166.579	0,056	170.743	0,055	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
10	Ông Nguyễn Kiên Quốc	Phó Tổng Giám đốc	47.294	0,016	48.476	0,016	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
11	Ông Trần Thanh Giang	Phó Tổng Giám đốc	54.669	0,018	56.035	0,018	Cổ phiếu thưởng (2,5%)
12	Ông Hứa Tuấn Cường	Trưởng phòng Kế toán tài chính	10.000	0,003	10.250	0,003	Cổ phiếu thưởng (2,5%)

V. Các vấn đề lưu ý khác (năm 2012): **Không có**

LẬP BIỂU

Nguyễn Thủy Tiên

NGUYỄN THỦY TIÊN

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Phước Minh

NGUYỄN PHƯỚC MINH